TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/6/2019
"*V/v: Hôn nhân và Gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường và bà Hoàng Thị Kim Xuyến.
Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn -Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Thanh Đ**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu C 1, xã TC, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Chị **Hà Thúy H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu C 1, xã TC, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Ông **Lã Thành Công** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, cử có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Hoàng Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007 anh kết hôn với chị Hà Thúy H tại UBND xã TC, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn anh Đ phải đi làm thuê từ đó đến nay vợ chồng chính thức ly thân không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện T cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Hoàng Thanh Đ và chị Hà Thúy H xác nhận có hai con chung cháu lớn Hoàng Bảo T sinh ngày 13/11/2009; cháu thứ hai Hoàng Bảo K sinh ngày 25/11/2003. Tại phiên tòa anh Đ tự nguyện để chị H nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Bảo T và Hoàng Bảo K và anh Đ cấp dưỡng tiền

nuôi con mỗi tháng 1.400.000đ cho một cháu, hai cháu là 2.800.000đ/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi hai cháu thành niên.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ và công sức: Anh Hoàng Thanh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 09/5/2019 và biên bản hòa giải ngày 13/5/2019 bị đơn chị Hà Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời Đ hai bên kết hôn, mâu thuẫn phát sinh, thời gian ly thân như anh Đ trình bày là đúng. Nay anh Đ xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn với lý do thương hai con chung và vẫn còn tình cảm với anh Đ.

Về con chung: Chị Hà Thúy H xác nhận vợ chồng có hai con chung như anh Đ đã trình bày. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con chung và tại phiên tòa hôm nay anh Đ đồng ý mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung theo như anh Đ trình bày ở trên chị đồng ý.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ và công sức: Chị Hà Thúy H xác nhận theo như anh Đ đã trình bày là đúng, chị đồng ý với quan điểm của anh Đ về việc không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm ông Lã Thành Công người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Thanh Đ xin ly hôn, chị Hà Thúy H không đồng ý ly hôn nhưng thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2016 nên mục đích của hôn nhân không đạt được vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Hoàng Thanh Đ được ly hôn chị Hà Thúy H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Thanh Đ và chị Hà Thúy H về việc nuôi con chung và phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về trình tự, thủ tục tố tụng:** Anh Hoàng Thanh Đ có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cho anh xin được ly hôn với chị Hà Thúy H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và Đ a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2007, anh Đ; chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không có tiếng nói chung dẫn đến việc ly thân từ năm 2016 đến nay. Kể từ thời điểm ly thân, hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau, không còn thông tin liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy,

quan hệ hôn nhân giữa anh Đ; chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ xử cho anh Hoàng Thanh Đ được ly hôn chị Hà Thúy H là phù hợp.

[3] **Về con nuôi con chung:** Anh Đ; chị H có hai con chung cháu lớn Hoàng Bảo T sinh ngày 13/11/2009; cháu thứ hai Hoàng Bảo K, sinh ngày 25/11/2003. Tại phiên tòa hôn nay anh Đ; chị H thỏa thuận việc nuôi con chung, thỏa thuận mức cấp dưỡng và thương thức cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia dình.

[4] **Về tài sản chung; công nợ và công sức:** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 09/5/2019 và biên bản hòa giải ngày 13/5/2019 anh Đ; chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về án phí:** Anh Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1; 2 Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Đ a khoản 1 Điều 35 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Đ a khoản 5, Đ b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.**Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Hoàng Thanh Đ được ly hôn chị Hà Thúy H.

2.**Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Hoàng Thanh Đ và chị Hà Thúy H, cụ thể như sau:

Chị Hà Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/11/2009 và Hoàng Bảo K, sinh ngày 25/11/2003 kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi thành niên. Anh Hoàng Thanh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H một cháu 1.400.000đ/1 tháng, hai cháu là 2.800.000đ/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi hai cháu thành niên.

Sau khi ly hôn, anh Đ; chị H có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở. Nếu tình hình kinh tế có thay đổi mức cấp dưỡng trên không còn phù hợp, các bên có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ và công sức: Anh Hoàng Thanh Đ và chị Hà Thúy H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Thanh Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai thu số 0002401 ngày 08/5/2019. Anh Đ còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã TC, huyệnT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Văn Chí

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 18 tháng 6 năm 2019.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hường và bà Hoàng Thị Kim Xuyến.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về " Hôn nhân va gia đình" giữa:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 56, khoản 1; 2 Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Đ a khoản 1 Điều 35 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Đ a khoản 5, Đ 6 khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 các thành viên tán thành.

2- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Thanh Đ được ly hôn chị Hà Thúy H.

Về con chung: Giao hai con chung Hoàng Bảo Thi, sinh ngày 13/11/2009 và Hoàng Bảo Kỳ, sinh ngày 25/11/2003 cho chị Hoàng Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi khi thành niên. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ cho một cháu, hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi thành niên lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, anh Đ; chị H có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở. Nếu tình hình kinh tế có thay đổi mức cấp dưỡng trên

không còn phù hợp, các bên có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ và công sức: Anh Đ; chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Thanh Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai thu số 0002401 ngày 08/5/2019. Anh Đ còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự ./.

Kết quả biểu quyết 3/3 các thành viên tán thành.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. phút, ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Kim Xuyến Nguyễn Thị Hường **Đinh Văn Chí**